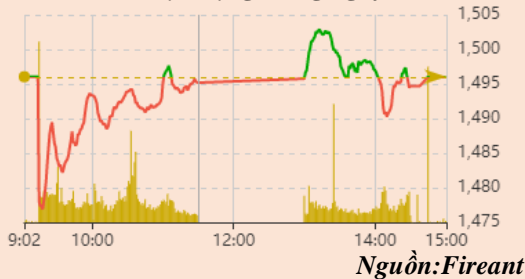


Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

| Chỉ số trong nước | HSX | HNX |
|--------------------|-----------|----------|
| Chỉ số | 1.496,02 | 466,86 |
| Thay đổi (%) | 0,00% | 1,31% |
| Thay đổi | -0,03 | 6,03 |
| Tổng KLGD | 764,44 | 94,01 |
| Tổng GTGD | 22.844,07 | 2.931,72 |
| NĐTNN ròng (tỷ) | 769,84 | 11,33 |
| Tự doanh ròng (Tỷ) | 92,31 | - |
| PE | 17,56 | 24,64 |

| HĐTL chỉ số | VN30 | VN30F1 |
|--------------|----------|----------|
| Chỉ số | 1.523,57 | 1.520,10 |
| Thay đổi (%) | -0,19% | -0,37% |
| Thay đổi | -2,86 | -5,6 |
| Basis | 3,47 | |

Tăng giảm nhóm ngành

| Nhóm ngành L2 (%) | Ngày | Năm |
|------------------------|--------|--------|
| Dầu khí L2 | -0,54% | 97,7% |
| Hóa chất L2 | -0,89% | 144,6% |
| Tài nguyên Cơ bản L2 | -1,11% | 150,6% |
| XD và Vật liệu L2 | -0,27% | 84,0% |
| Hàng & Dịch vụ CN L2 | -0,60% | 55,5% |
| Ô tô và phụ tùng L2 | 2,01% | 62,9% |
| Thực phẩm và đồ uống | 0,32% | 30,2% |
| Hàng cá nhân & GD L2 | 0,28% | 89,3% |
| Y tế L2 | 0,38% | 28,0% |
| Bán lẻ L2 | -0,59% | 127,2% |
| Truyền thông L2 | -1,66% | 41,2% |
| Du lịch và Giải trí L2 | 0,00% | 10,5% |
| Viễn thông L2 | -1,01% | 20,3% |
| Điện, nước & xăng L2 | 0,53% | 50,3% |
| Bảo hiểm L2 | -0,11% | 40,8% |
| Bất động sản L2 | -0,20% | 76,6% |
| Dịch vụ tài chính L2 | -0,85% | 240,4% |
| Ngân hàng L2 | -0,02% | 110,5% |
| CNTT L2 | -0,85% | 116,0% |

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VNINDEX đóng cửa giảm nhẹ -0,03 điểm xuống mốc 1.496,02. Thị trường tiếp tục nghiêng về phe bán với 285 mã giảm và 174 mã tăng. Chỉ số chịu áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên sáng tạo ra khoảng trống giảm giá mạnh tuy vậy lực cầu bắt đáy hoạt động tích cực đã giúp chỉ số kéo lại điểm. Sau nhiều phiên giảm điểm dòng tiền đang có dấu hiệu trở lại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đặc biệt là các cổ phiếu liên quan đến đầu tư công, trong khi đó nhịp hồi phục của dòng VN30 đang chững lại. Nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn trong xu hướng giảm với nhiều cổ phiếu nằm sàn, tuy vậy dấu hiệu dừng bán đang xuất hiện ở nhóm này. Đà tăng của dòng ngân hàng đã chững lại và phân hóa khi những cổ phiếu có câu chuyện riêng như STB, BID đều diễn biến tích cực ngược lại với đó là TCB, MBB. Khối ngoại mua ròng với giá trị lên tới hơn 760 tỷ tập trung vào mua vào quỹ ETF Diamond. Nhìn chung, thị trường vẫn cho thấy tín hiệu tích cực đi kèm với đó là tình hình vĩ mô được kỳ vọng sẽ tốt hơn nhờ các gói hỗ trợ kinh tế. Tuy vậy, vẫn cần cẩn thận với dòng tiền chốt lời khi tết gần đến.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Thị trường đóng cửa ngay gần giá mở cửa tuy vậy với việc xuất hiện khoảng trống giảm giá ngay gần phiên đã được kéo lại cho thấy phiên hôm nay là một phiên phục hồi tốt. Áp lực bán mạnh vào phiên sáng nhưng nhờ lực cầu tích cực ở gần MA50 đã trả lại điểm cho chỉ số và cũng cho thấy mốc 1.480 là ngưỡng hỗ trợ mạnh. Về xu hướng chỉ số vẫn giữ được các quy tắc tăng giá khi nằm trên cả MA2, MA50 và nằm trong kênh xu hướng tăng trong trung và dài hạn.

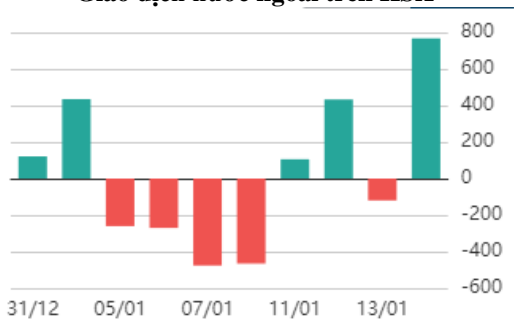
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: Chỉ số tiếp tục tích lũy tại vùng đỉnh quanh ngưỡng 1.480 – 1.500 nhà đầu tư cần cơ cấu lại danh mục loại bỏ đi các cổ phiếu yếu mất xu hướng, chờ đợi thị trường ổn định trở lại.

Kịch bản 2: Chỉ số rơi khỏi vùng hỗ trợ mạnh ở 1.480 sẽ tiếp tục rơi về vùng 1.450 ở biên dưới kênh tăng giá dài hạn và gần MA100.

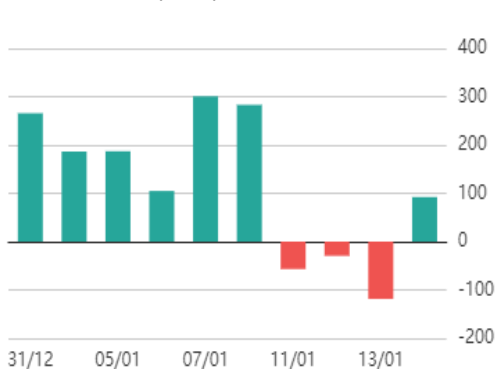


Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

DIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Đề nghị điều tra hành vi chuyển nhượng bất động sản có dấu hiệu trốn thuế](#)

[Top 10 địa phương có số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả cao nhất cả nước](#)

[Cao tốc Bắc - Nam: Mũi nhọn huyết mạch trong phát triển kinh tế](#)

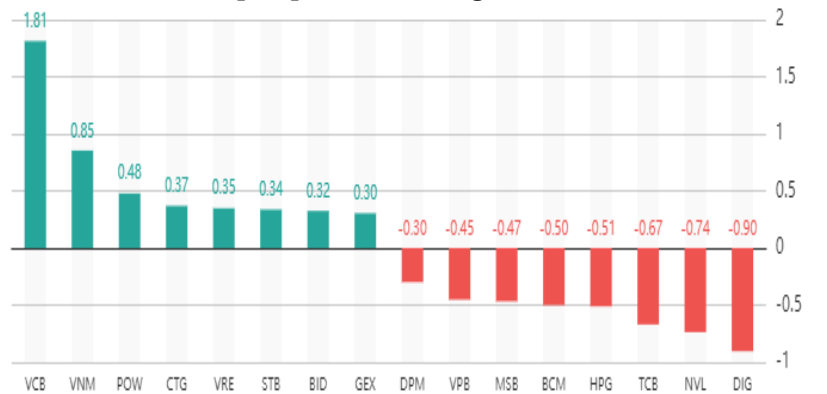
Tin doanh nghiệp trong nước

[PV Power \(POW\) lỗ trong quý 4/2021](#)

[Pin chiếm tới 40% chi phí cấu thành xe điện, mô hình chỉ bán vỏ xe của VinFast liệu có tạo nên sự đột phá đối với người dùng?](#)

[Vốn hoá FPT Retail "bốc hơi" 1.817 tỷ đồng chỉ sau 1 tuần giao dịch](#)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

| | | |
|------------|---------|--------|
| Dow Jones | -203.13 | -0.57% |
| DAX | -148.35 | -0.93% |
| FTSE100 | -20.9 | -0.28% |
| Nikkei 225 | -364.75 | -1.51% |
| Hang Seng | -46.45 | -0.19% |

Hợp đồng tương lai chỉ số

| | | |
|-------------|--------|--------|
| US30* | -175.7 | -0.49% |
| DAX* | -51.2 | -0.32% |
| FTSE100* | -5.5 | -0.07% |
| Nikkei 225* | -272.5 | -0.96% |
| Hang Seng* | -86.5 | -0.35% |

* Số liệu của phiên liền trước

DIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Thị trường bất động sản Trung Quốc rơi vào 'vùng trũng' khi giá nhà giảm 4 tháng liên tiếp](#)

[Hy vọng từ vắc-xin Covid-19 của Cuba](#)

[Bán 'chui', thao túng giá chứng khoán: Mỹ phạt tù 20 năm và tối đa 25 triệu USD, Hong Kong bỏ tù 10 năm và hơn 1 triệu USD](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 14/1: Giá dầu, vàng giảm, khí gas mất 12%, cao su và cacao tăng vọt](#)

[Giá than tiếp đà tăng, giá khí đốt lao dốc](#)

[Ngành cá tra sẽ trở dậy](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

| Mặt hàng | Đơn vị | Giá | % ngày | % tuần | % tháng | % năm | Cổ phiếu tác động |
|-----------------------------|---------------------|----------|--------|--------|---------|--------|-------------------|
| Năng lượng | | | | | | | |
| Dầu WTI | USD/thùng | 84.26 | 2.61% | 12.03% | 12.03% | 12.03% | GAS,BSR |
| Dầu Brent | USD/thùng | 86.47 | 2.37% | 11.17% | 11.17% | 11.17% | GAS,BSR |
| Xăng | UScent/gallon | 2.42 | 1.55% | 8.83% | 8.83% | 8.83% | PLX,OIL |
| Kim loại quý | | | | | | | |
| Vàng | USD/ounce | 1,817.29 | -0.26% | -0.61% | -0.61% | -0.61% | PNJ |
| Bạc | USD/ounce | 22.95 | -0.52% | -1.36% | -1.36% | -1.36% | PNJ |
| Nông sản và gia súc | | | | | | | |
| Đậu tương | UScent/giạ | 1,369.75 | -0.54% | 3.09% | 3.09% | 3.09% | HKB |
| Gạo | USD/cwt | 14.55 | 2.03% | -0.65% | -0.65% | -0.65% | VNM,GTN |
| Sữa | USD/cwt | 20.28 | -0.20% | 10.10% | 10.10% | 10.10% | |
| Cao su | JPY/Kg | 232.10 | 0.91% | 4.17% | 4.17% | 4.17% | DPR,PHR |
| Đường | UScent/lb | 18.19 | 0.55% | -3.65% | -3.65% | -3.65% | SBT,LSS |
| Cà phê | UScent/lb | 237.15 | 0.06% | 4.89% | 4.89% | 4.89% | CTP,DLG |
| Gỗ | USD/1000 board feet | 1,288.90 | 4.87% | 12.28% | 12.28% | 12.28% | PTB |
| Heo nạc | UScent/Lbs | 80.83 | 3.82% | -0.80% | -0.80% | -0.80% | DBC |
| Mặt hàng công nghiệp | | | | | | | |
| Quặng sắt | USD/tấn | 127.00 | 0.00% | 9.48% | 9.48% | 9.48% | HSG,HPG |
| Thép | USD/tấn | 4,620.00 | -0.41% | 1.58% | 1.58% | 1.58% | HSG,HPG |

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

| Mã phái sinh | Thay đổi | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | KLGD |
|--------------|-----------------|----------|----------|-----------|----------|---------|
| VN30F2201 | -5,60 (-0,37%) | 1.518,70 | 1.520,10 | 1.532,30 | 1.515,00 | 141.848 |
| VN30F2202 | -4,20 (-0,28%) | 1.519,70 | 1.522,00 | 1.531,70 | 1.515,00 | 1,192 |
| VN30F2203 | -10,70 (-0,70%) | 1.521,00 | 1.523,00 | 1.534,20 | 1.518,00 | 117 |
| VN30F2206 | -1 (-0,07%) | 1.520,00 | 1.524,00 | 1.529,20 | 1.520,00 | 41 |

Top 5 tăng giá HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|------------|
| STG | 32,15 | +2,10/+6,99% | 43.800 |
| SJF | 12,25 | +0,80/+6,99% | 1.596.200 |
| SJS | 90,4 | +5,90/+6,98% | 514.200 |
| EMC | 19,2 | +1,25/+6,96% | 3.500 |
| HBC | 30,85 | +2,00/+6,93% | 11.050.200 |

Top 5 giảm giá HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|-----------|
| AMD | 7,71 | -0,58/-7,00% | 175.600 |
| TNA | 17,3 | -1,30/-6,99% | 1.030.900 |
| DXV | 8,14 | -0,61/-6,97% | 260.300 |
| QCG | 18,7 | -1,40/-6,97% | 358.800 |
| LCM | 8,7 | -0,65/-6,95% | 331.200 |

Top 5 tăng giá HNX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|----------------|-----------|
| PLC | 49,5 | +4,50/+10,00% | 1.055.200 |
| VLA | 56,1 | +5,10/+10,00% | 3.200 |
| L14 | 435,6 | +39,60/+10,00% | 282.800 |
| LHC | 154,3 | +14,00/+9,98% | 58.700 |
| DAE | 26,5 | +2,40/+9,96% | 10.100 |

Top 5 giảm giá HNX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|---------------|--------|
| BLF | 7,2 | -0,80/-10,00% | 25.300 |
| VE3 | 11,7 | -1,30/-10,00% | 36.100 |
| LCD | 16,3 | -1,80/-9,94% | 100 |
| PDC | 7,3 | -0,80/-9,88% | 7.200 |
| TPH | 11,1 | -1,20/-9,76% | 100 |

Top mua ròng HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|----------|--------|--------------|-----------|
| FUEVFNVD | 27,6 | -0,09/-0,32% | 4.369.300 |
| STB | 35,0 | +0,70/+2,04% | 3.424.100 |
| VNM | 84,7 | +1,60/+1,93% | 964.900 |
| VCB | 83,4 | +1,50/+1,83% | 815.100 |
| HPG | 46,3 | -0,45/-0,96% | 1.237.100 |

Top bán ròng HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|----------|
| VND | 72 | -0,90/-1,23% | -463.900 |
| VCI | 62,1 | -0,90/-1,43% | -362.100 |
| VPB | 34,85 | -0,40/-1,13% | -509.800 |
| GMD | 42,8 | -1,20/-2,73% | -394.400 |
| VRE | 34,4 | +0,60/+1,78% | -474.100 |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|---------|
| HPG | 46.25 | 16,59 | 05/08/2020 | 30,5 | 20 | | | 178.8% | |
| CTG | 35.45 | 27,5 | 01/04/2021 | 50 | 37,8 | | | 28.9% | |
| ACB | 33.05 | 26,72 | 01/04/2021 | 40 | 31,35 | | | 23.7% | |
| MBB | 29.65 | 24,6 | 10/05/2021 | 40 | 29 | | | 20.5% | |
| SSI | 48.7 | 38,6 | 24/05/2021 | 37 | 50 | | | 26.2% | |
| TCB | 49.75 | 51,1 | 22/07/2021 | 55,4 | 48 | | | -2.6% | |
| VPB | 34.8 | 34,75 | 22/07/2021 | 70,5 | 54,8 | | | 0.1% | |
| MBB | 29.65 | 28,35 | 23/07/2021 | 32,6 | 26,5 | | | 4.6% | |
| MBS | 37.1 | 29,2 | 22/07/2021 | 36 | 25,5 | | | 27.1% | |
| VND | 72.64 | 43,2 | 22/07/2021 | 51 | 37,8 | | | 68.1% | |
| NLG | 56.5 | 40 | 22/07/2021 | 50,7 | 36,5 | | | 41.3% | |
| KBC | 57.7 | 33,1 | 22/07/2021 | 40,3 | 30,5 | | | 74.3% | |
| SZC | 70 | 39,55 | 22/07/2021 | 43 | 37,5 | | | 77.0% | |
| FMC | 51.5 | 35,3 | 22/07/2021 | 37,3 | 34,4 | | | 45.9% | |
| ANV | 30.3 | 27 | 22/07/2021 | 33,3 | 24,6 | | | 12.2% | |
| VHC | 62.9 | 40,55 | 22/07/2021 | 43,5 | 36,7 | | | 55.1% | |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

| Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|---------|
| HPG | 46,7 | 16,59 | 8/5/2020 | 30,5 | 20 | | | 181,5% | |
| CTG | 32,9 | 27,5 | 4/1/2021 | 50 | 37,8 | | | 19,6% | |
| ACB | 33,15 | 26,72 | 4/1/2021 | 40 | 31,35 | | | 24,1% | |
| MBB | 27,6 | 24,6 | 5/10/2021 | 40 | 29 | | | 12,2% | |
| SSI | 52 | 38,6 | 5/24/2021 | 37 | 50 | | | 34,7% | |
| TCB | 49,7 | 51,1 | 7/22/2021 | 55,4 | 48 | | | -2,7% | |
| VPB | 56,3 | 60,8 | 7/22/2021 | 70,5 | 54,8 | | | -7,4% | |
| VHM | 78,2 | 84,19 | 22/07/2021 | 90 | 78 | | 21/09/2021 | -7,1% | Cắt lỗ |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NĂM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | | |
|--------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Chuyên viên phân tích cao cấp | hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Vũ Thị Hà Phương | Chuyên viên phân tích | phuong.vu@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích | long.nguyen@vfs.com.vn |
| Trần Minh Quân | Chuyên viên phân tích | quan.tran@vfs.com.vn |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.